**Văn bản BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

 ***(An- phông-xơ Đô- đê)***

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :**Giúp hs

- Nắm được cốt truyện, nhân vật và tư tưởng của truyện. qua câu chuyện buổi học cuối cùng ở vùng An dát, truyện đã thể hiện lòng yêu nước trong một biểu tượng cụ thể là tình yêu tiếng nói dân tộc.

- Nắm được tác dụng của phương thức kể chuyện từ ngôi thứ nhất và nghệ thuật thể hiện tâm lý nhân vật qua ngôn ngữ, cử chỉ, hành động và ngoại hình.

- Rèn kĩ năng phân tích truyện nước ngoài.

- GDHS tình yêu quê hương, đất nước, yêu tiếng mẹ đẻ của chính mình(tiếng Việt)

**II. NỘI DUNG BÀI HỌC**

**I/ Đọc hiểu chú thích:**

 ***(Xem chú thích\*sgk***)

**II/ Đọc và hiểu văn bản**:

**1/ Quang cảnh buổi học cuối cùng:**

- Nhiều người xem bảng cáo thị.

- Lớp học yên tĩnh.

- Thầy không quở mắng như mọi khi.

**⇒** Buổi học khác lạ.

**2/ Tâm trạng của Phrăng.**

- Phrăng có ý định trốn học vì trể giờ và sợ thầy hỏi bài.

- Khi biết đây là buổi học cuối cùng, Phrăng choáng váng, giận mình vì thời gian qua đã bỏ phí việc học.

- Nuối tiếc, ân hận.

- Chăm chú nghe giảng và dễ hiểu.

**⭢** Diễn biến tâm lý.

**⇒** Hiểu ý nghĩa thiêng liêngcủa việc học tiếng Pháp (tiếng mẹ đẻ)

và tha thiết muốn học nhưng không còn cơ hội nữa.

**2/ Nhân vật thầy Ha- men.**

- Trang phục: mặc áo rơ đanh gốt, đội mũ len có thêu ren.

- Thái độ: dịu dàng, nhiệt tình, kiên nhẫn và nói bằng tiếng Pháp.

**⇒** Thể hiện thái độ yêu quý tiếng của dân tộc mình, đất nước mình. Đó là đều cần thiết và thiêng liêng nhất. Thầy Ha- men muốn nhắc nhở mọi người hãy biết yêu quý và giữ gìn tiếng nói của dân tộc nhất là khi đất nước rơi vào vòng nô lệ.

**3/ Các nhân vật khác**

- Tham gia lớp học một cách đầy đủ, sớm hơn mọi khi.

- Cụ Hô- de nâng cuốn sách vở lòng và đánh vần theo bọn trẻ, giọng run run.

**⇒** Họ là những người yêu nước Pháp, yêu tiếng Pháp.

**III/ Tổng kết**:

\****Ghi nhớ***: sgk/55.

**IV/ Luyện tập**:

Kể tóm tắt câu chuyện

**Tiếng việt NHÂN HÓA**

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :**Giúp hs

- Nắm được khái niệm nhân hoá và các kiểu nhânhoá.

- Nắm được tác dụng chính của nhânhoá.

- Biết dùng các kiểu nhân hoá trong bài viết của mình.

- GDHS biết cách dùng phép nhân hoá đúng nơi, đúng chỗ và có tính thẩm mĩ.

**II. NỘI DUNG BÀI HỌC**

**/ Nhân hoá là gì?**

***Ví dụ***: SGK

Trời= ông⭢ Gọi

Trời-mặc áo, ra trận.

Mía- múa gươm. **⭢** Miêu tả

Kiến- hành quân. hành động.

**⇒** Tả, gọi con vât, cây cối, đồ vật...bằng từ để tả, gọi người. giúp cho các sự vật đó gần gũi với con người.

**II/ Các kiểu nhân hoá.**

***Ví dụ:*** SGK

a, Dùng từ gọi người để gọi vật

b, Dùng từ chỉ hành động, tính chất của người để chỉ hành động, tính chất của vật

c, Nói chuyện, xưng hô với vật như với người.

**⇒** Có ba kiểu nhân hoá.

**III/ Luyện tập**:

**Bài tập1**: Xác định phép, kiểu và tác dụng của nhân hoá.

- Tàu mẹ, tàu con, xe anh, xe em

**⭢** Dùng từ gọi người để gọi vật.

- Bến cảng đông vui, tíu tít, bận rộn**⭢** Chỉ hành động, tính chất của người để chỉ hành động, tính chất của vật

**⇒** Có tác dụng làm cho quang cảnh bến cảng sống động hơn, người đọc dễ hình dung được cảnh nhộn nhịp, bận rộn của các phương tiện có trên cảng.

**Bài tập 2**: So sánh cách diễn đạt với bài tập 1.

**Bài tập 4**: Tìm phép nhân hoá và kiểu nhân hoá:

a, - Núi ơi**⭢** Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.

- Núi che, thấy**⭢** Dùng từ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ vật.

b, Cua cá tấp nập, cò, sếu, vạc... cãi cọ om sòm**⭢** Dùng từ chỉ tính chất của người để chỉ vật.

c, Chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước**⭢** Dùng từ chỉ hành động, tính chất của người để chỉ vật

d, Cây: Bị thương, thân mình, vết thương, cục máu**⭢** Dùng từ chỉ tính chất, hành động của người để chỉ vật

**⇒** Làm cho sự vật được miêu tả trở nên gần gũi, sống động hơn.

**Bài tập 5**: Hs viết bài.